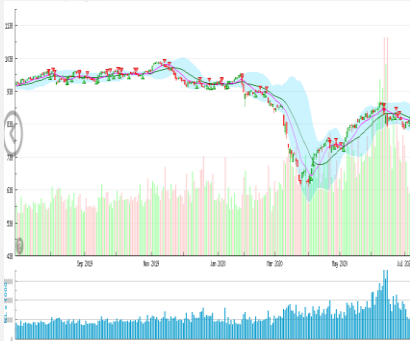


VN INDEX

868,11 -0,07% ↑ 157 ↓ 196

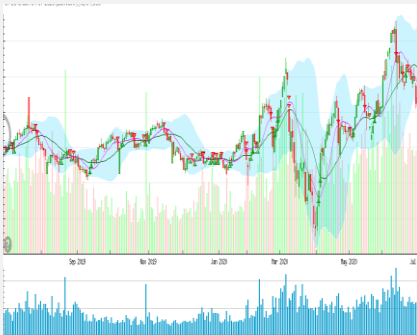


XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường tăng khá mạnh vào đầu phiên giao dịch và suy yếu trong phần lớn thời gian còn lại của phiên. Thanh khoản vào thị trường tiếp tục ở mức thấp cho thấy dòng tiền lớn vẫn chưa thực sự nhập cuộc. Sau khi tạo đỉnh vào nửa đầu tháng 6 hầu hết các nhóm cổ phiếu đã suy yếu đáng kể với dòng tiền giao dịch sụt giảm và hiện đang giao dịch linh hình tích lũy quanh 1 biên hẹp. Với diễn biến giao dịch và dòng tiền như hiện tại, cơ hội cho nhà đầu tư ngắn hạn không nhiều với mức biên lợi nhuận khá thấp.

HNX INDEX

116,14 +0,42% ↑ 76 ↓ 67



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Vnindex tạo cây nến búa ngược cho thấy áp lực chốt lời khi thị trường tăng điểm khá lớn. Hiện Vnindex đã có 7 phiên giao dịch linh hình tích lũy quanh một biên hẹp vùng 863-876 điểm. Hệ thống các đường chỉ báo như RSI, MFI, MACD không còn giữ được độ dốc như thời điểm đầu tháng 7 cho thấy động lượng tăng giá đang yếu dần. Kịch bản đẹp nhất theo chúng tôi chỉ số có thể test lại vùng đỉnh vừa mất quanh mốc 900 điểm. Tuy nhiên kịch bản có xác suất cao nhất là thị trường vẫn chỉ dao động linh hình quanh một biên hẹp như thời điểm hiện tại.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường đã phát đi những tín hiệu tích cực sau phiên 06/07/2020, dù những tín hiệu đó chưa thực sự rõ ràng khi chưa được xác nhận bởi thanh khoản. Đây là thời điểm thị trường đã khá cân bằng sau chuỗi giảm điểm liên tiếp từ giữa tháng 6. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân một số cổ phiếu đã giảm mạnh trong thời gian qua như CEO, KBC để đón đầu đà hồi phục nếu có với mức rủi ro có thể chấp nhận được.

Với tình hình nền kinh tế cũng như TTCK năm 2020 gặp khá nhiều rủi ro và biến động, nhà đầu tư dài hạn nên lựa chọn nắm giữ danh mục có triển vọng trong dài hạn với những tiêu chí như ngành nghề triển vọng, tài sản lớn, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, cổ tức tiền mặt cao, ít vay nợ và tích trữ lượng tiền mặt đủ lớn để mua thêm mỗi khi thị trường giảm điểm mạnh. Danh mục chúng tôi khuyến nghị gồm có PHR, NTC, SZL, CTR, MFS, SJS, VGG, VEA, VGG, ABI, VTP.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

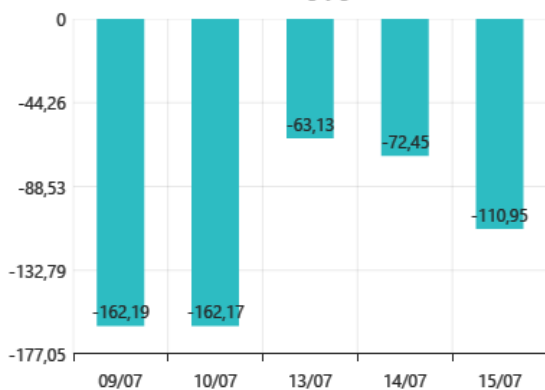
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt

39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	80	31/01/2020	-13%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
57	PHR	34,15	38,5	02/01/2020	51	34	34	03/02/2020	-11,6%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37	37	31/01/2020	-5,12%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
59	BSR	-	7,9	09/01/2020	10	7,2	8,5	22/01/2020	+8%	Đã chốt
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
56	VTP	120	113	18/12/2019	140	107	107	12/03/2020	-5,3%	Chạm điểm cắt lỗ
60	STB	12,25	10,2	10/01/2020	12	9	10,4	13/03/2020	+4,85%	Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu
61	CSV	21,25	21,1	21/01/2020	26	19	19	12/03/2020	-9,95%	Chạm điểm cắt lỗ
62	HBC	9,13	10,1	27/02/2020	12	9	9,1	11/03/2020	-9,9%	Chạm điểm cắt lỗ
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
63	DPM	-	13,4	17/04/2020	18	13	14,2	12/06/2020	6%	Đã chốt do thị trường chung không thuận lợi

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)



Thị trường ngày 16/7: Giá vàng tiếp tục vượt xa mốc 1.800 USD/ounce, dầu tăng 2%

Phiên giao dịch 15/7, giá dầu tăng 2% trong khi vàng tiếp tục vượt xa mốc 1.800 USD/ounce. Giá nhiều mặt hàng chủ chốt khác cũng đi lên, trong đó lúa mì cao nhất hai tháng rưỡi.

Dầu tăng 2% so tồn trữ của Mỹ giảm

Giá dầu tăng 2% trong phiên vừa qua do lượng tồn trữ dầu thô ở Mỹ giảm mạnh. Tuy nhiên, đà tăng bị hạn chế bởi OPEC và các đồng minh (OPEC+) sẽ hạ mức cắt giảm nguồn cung kể từ tháng 8 vì kinh tế toàn cầu đang hồi phục dần sau đại dịch Covid-19.

Vàng bật mạnh do số người nhiễm virus corona tăng và căng thẳng Mỹ - Trung

Giá vàng, vốn đã trên ngưỡng 1.800 USD từ nhiều phiên gần đây, tăng mạnh khi số ca nhiễm Covid-19 tăng mạnh và căng thẳng Mỹ - Trung khiến nhà đầu tư tăng cường tìm đến những tài sản trú ẩn an toàn.

Phiên vừa qua, có thời điểm giá vàng lên 1.814,4 USD/ounce – cao nhất kể từ 9/7, và kết thúc ở mức 1.811,41 USD/ounce, tăng 0,2% so với phiên trước; vàng kỳ hạn tháng 8/2020 vững ở 1.813,8 USD/ounce.

Tổng thống Donald Trump ngày 14/7 đã rút quy chế ưu đãi đặc biệt đối với Hongkong trong Luật pháp Mỹ. Ngay sau đó, Bắc kinh tuyên bố sẽ có những biện pháp trừng phạt Mỹ để trả đũa về việc này.

Chỉ số Dollar index giảm 0,2% càng góp phần đẩy giá vàng đi lên trong phiên vừa qua, song việc chứng khoán Mỹ tăng điểm do thông tin sắp có vắc xin hiệu quả chống Covid-19 hạn chế phần nào đà tăng của giá vàng.

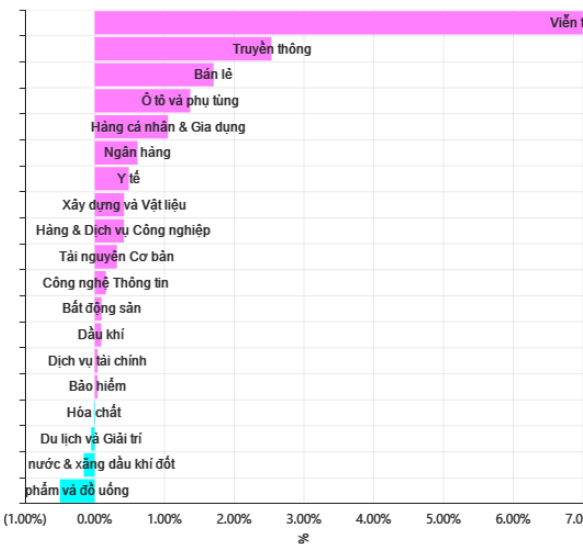
Nhiệt điện Phả Lại (PPC): Giá nhiên liệu than tăng, quý 2 lãi 280 tỷ đồng giảm 18% so với cùng kỳ

Trong quý 2 doanh thu thuần của công ty đạt 2.266,6 tỷ đồng tăng nhẹ so với cùng kỳ, tuy nhiên giá vốn hàng bán lại tăng thêm 6,4% chiếm 92,6% trong doanh thu thuần cao hơn so với con số 885 cùng kỳ nên lợi nhuận chỉ đạt 166,3 tỷ đồng giảm 37,7% so với quý 2/2019.

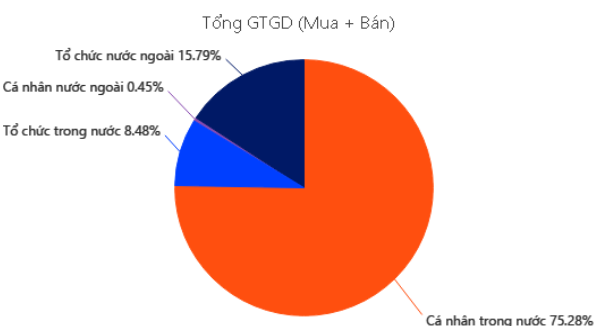
Trong kỳ Nhiệt điện Phả Lại thu về gần 160 tỷ đồng doanh thu từ hoạt động tài chính nhờ ghi nhận 142 tỷ đồng tiền cổ tức từ khoản đầu tư vào CTCP Nhiệt điện Hải Phòng. Tuy nhiên quý 2/2019 PPC ghi nhận dự phòng các khoản đầu tư là 136 tỷ đồng trong khi quý 2/2020 giá trị hoàn nhập chỉ là 8,72 tỷ đồng nên kết quả LNST quý 2 đạt 280 tỷ đồng giảm 18% so với cùng kỳ năm ngoài.

Theo giải trình từ phía công ty, trong kỳ đơn giá bán điện bình quân quý 2 thấp do vậy doanh thu từ hoạt động sản xuất điện thấp hơn so với cùng kỳ, đồng thời đơn giá nhiên liệu than tăng so với quý 2/2019, chi phí nhiên liệu tăng cao, chi phí sửa chữa lớn tăng.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
07/15/2020	VN30F2007	1.59%	815.00	822.00	812.50	817.00	172,911	14,113.03
07/15/2020	VN30F2008	1.34%	805.50	815.90	805.50	810.00	17,064	1,384.51
07/15/2020	VN30F2009	1.57%	807.00	811.50	803.50	807.60	169	13.65
07/15/2020	VN30F2012	2.48%	796.00	812.00	794.00	806.40	137	10.96

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
PLP	11,5	6,98%	1.015.620		SMA	8,78	-6,99%	10.630	
SGT	5,37	6,97%	50		DAH	10,65	-6,99%	875.230	
PTL	4,04	6,88%	23.060		SVC	73,5	-6,96%	17.820	
DAT	22,55	6,87%	250		LGC	48,2	-6,95%	800	
ACL	27,3	6,85%	274.470		VPS	8,85	-6,84%	510	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HKB	1	11,11%	281.600		HCT	9	-10%	1.600	
SCI	20,9	10%	395.700		DNC	54	-10%	100	
BTS	4,4	10%	2.400		ACM	0,9	-10%	3.479.800	
CJC	13,2	10%	500		TTT	31,9	-9,89%	200	
TMB	13,3	9,92%	1.400		C92	3,7	-9,76%	3.600	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HPG	27,9	0,90%		13.537.510	VRE	26,4	-0,38%		-21.482.320
KDC	30,25	-0,49%		11.903.200	MBB	17,15	-0,29%		-15.611.490
DHC	43	2,50%		10.080.510	MSN	56	-1,06%		-12.462.300
VCB	83	0,12%		6.891.170	CTG	24,05	0,42%		-10.931.330
VIC	91,3	0,00%		6.398.340	CII	18,25	0,55%		-9.195.120

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

***Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.*